

Số: 02 /KHCL-THTK

Tam Kỳ, ngày 20 tháng 12 năm 2019

KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC GIAI ĐOẠN 2020-2025 VÀ ĐỊNH HƯỚNG 2030

- Căn cứ Luật Giáo dục năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục năm 2009;

- Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông...

- Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học

Trường Tiểu học Tam Kỳ xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025 và định hướng phát triển đến năm 2030 nhằm xác định mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển của nhà trường để đáp ứng yêu cầu đổi mới.

PHẦN I

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Trường tiểu học Tam Kỳ là cơ sở giáo dục phổ thông của hệ thống giáo dục quốc dân dưới sự quản lý trực tiếp của UBND huyện Kim Thành. Năm 1957 trường được thành lập và mang tên: Trường Phổ Thông cơ sở cấp 1, 2 xã Tam Kỳ, năm 1992 được tách thành trường Tiểu học Tam Kỳ. Trường chịu trách nhiệm giảng dạy, giáo dục học sinh Tiểu học trên địa bàn xã, có địa chỉ tại thôn Kỳ Côi xã Tam Kỳ, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương. Tam Kỳ là một xã thuần nông, điều kiện kinh tế hạn hẹp vì thế, nhà trường gặp nhiều khó khăn về xây dựng CSVC, trang thiết bị phục vụ cho dạy và học. Mặc dù vậy, được sự quan tâm của các cấp chính quyền địa phương, của cha mẹ học sinh cộng với sự nỗ lực của tập thể CBGV nhà trường, trường Tiểu học Tam Kỳ đã đạt được những kết quả đáng tự hào. Trải qua 63 năm xây dựng và trưởng thành, nhà trường đã không ngừng phát triển về quy mô trường lớp, chất lượng đội ngũ, chất lượng giáo dục ngày một ổn định. Năm 2011, trường được công nhận là trường chuẩn Quốc gia mức độ I và được kiểm tra công nhận lại tháng 12/2016. Chi bộ nhà trường đạt trong sạch vững mạnh và vững mạnh Xuất sắc. Nhiều năm nhà trường đạt danh hiệu tập thể Lao động

Tiên Tiến; các phong trào thi đua của nhà trường đều đạt Tốt và khá; hàng năm đều có học sinh giỏi cấp huyện, cấp tỉnh; tỷ lệ tuyển sinh, hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%, hoàn thành chương trình lớp học đạt 99,8%; tập thể GBGV luôn đoàn kết nhất trí, hết lòng vì học sinh thân yêu.

Qua 63 năm xây dựng và phát triển, vượt qua khó khăn gian khổ, thiếu thốn nhà trường đã thực hiện tốt khẩu hiệu: “Tất cả vì học sinh thân yêu”, đến nay đang từng bước ổn định, phát triển bền vững và ngày càng trưởng thành, phấn đấu là ngôi trường có chất lượng giáo dục tốt, một địa chỉ tin cậy của các bậc phụ huynh, học sinh và nhân dân địa phương.

Chiến lược phát triển của nhà trường giai đoạn 2020 - 2025, định hướng đến năm 2030. Nhằm xác định rõ phương hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của hiệu trưởng nhà trường và hoạt động của Ban lãnh đạo cũng như toàn thể cán bộ, giáo viên nhân viên và học sinh. Xây dựng và triển khai chiến lược của trường tiểu học Tam Kỳ là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong công việc thực hiện Nghị quyết của Chính phủ về đổi mới căn bản giáo dục toàn diện, phù hợp và phát triển theo kịp yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của đất nước, để cùng hội nhập với các nước trong khu vực và thế giới.

1. Quy mô trường, lớp, học sinh

- Tổng số học sinh năm học 2019-2020: 562 em.
- Tổng số lớp: 17 lớp
- Tỷ lệ duy trì sĩ số hàng năm 100%, không có học sinh bỏ học. 100% học sinh được học 2 buổi/ngày.

*** Thống kê kết quả giáo dục năm học 2018-2019:**

- Tổng số học sinh 535/17 lớp trong đó 2 học sinh khuyết tật học hòa nhập
- + Đánh giá về năng lực xếp loại ở mức độ đạt trở lên: 100%
- + Đánh giá về phẩm chất xếp loại ở mức độ đạt trở lên: 100%
- + Đánh giá về hoàn thành các môn học: 99,6%
- Học sinh hoàn thành chương trình lớp học: 100%
- Học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình tiểu học: 100%
- Số học sinh được khen thưởng hoàn thành xuất sắc các các nội dung học tập và rèn luyện 34,3 %
- Học sinh có thành tích vượt trội hay tiến bộ vượt bậc về ít nhất một môn học hoặc ít nhất một năng lực, phẩm chất 11,2%

2. CSVC, thiết bị dạy học

- Cơ sở vật chất
- + Phòng học: 17 phòng

- + Phòng học bộ môn: 2 phòng (Tiếng Anh, Tin học)
- + Phòng thư viện: 1 phòng (60 m²)
- + Phòng Thiết bị: 1 phòng (40 m²)
- + Phòng làm việc: 5 phòng (HT, PHT, Y tế, Đội, Bảo vệ).
- + Trang thiết bị dạy học hiện đại: 01 Máy tính, 01 bảng tương tác phòng Tiếng Anh, 15 máy tính phòng Tin học, 03 máy tính xách tay (các máy tính đã được kết nối Internet), 02 máy chiếu đa năng, 02 ti vi, đàn ooc, đài catxet...

+ Cơ sở vật chất bước đầu đã đáp ứng được yêu cầu dạy học trong giai đoạn hiện tại (tuy nhiên chưa đồng bộ, chất lượng còn chưa cao, các phòng chức năng còn thiếu, diện tích chật hẹp).

- Thành tích chính: Đã khẳng định được vị trí trong ngành giáo dục, đặc biệt là chất lượng học sinh đại trà. Chính vì vậy trường là địa chỉ đáng tin cậy của phụ huynh và học sinh, tỷ lệ huy động hàng năm đạt 100%. Trường nhiều năm liền đạt danh hiệu Tập thể Lao động Tiên tiến và giữ vững danh hiệu trường đạt chuẩn quốc gia mức độ I.

- Tài chính: Nguồn tài chính chủ yếu được cấp từ ngân sách nhà nước.

3. Đội ngũ nhà giáo

- Đội ngũ cán bộ giáo viên, nhân viên nhà trường: 26

Trong đó CBQL: 02; Giáo viên: 21; nhân viên: 03.

Chi bộ có 22/26 CBGV là đảng viên tỉ lệ: 84,6%.

Trình độ chuyên môn: 100% trên chuẩn, 21 đồng chí trình độ đại học, 04 đồng chí đạt trình độ cao đẳng, 01 đồng chí trình độ trung cấp (nhân viên y tế).

- Công tác tổ chức quản lý của Ban giám hiệu: Có tầm nhìn khoa học sáng tạo; Xây dựng kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn có tính khả thi, sát thực tế, công tác tổ chức triển khai kiểm tra đánh giá sâu sát, thực chất và đổi mới, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm được sự tin tưởng cao của cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên: Nhiệt tình, có trách nhiệm, yêu nghề gắn bó với nhà trường, về chất lượng chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục. Tập thể CBGV, nhân viên nhà trường đoàn kết; Việc phát huy dân chủ được đề cao.

4. Điểm mạnh:

Trường Tiểu học Tam Kỳ đạt chuẩn Quốc gia mức độ I năm 2006 (theo quyết định số 470/QĐ-UBND ngày 22/2/2011 của UBND Tỉnh Hải Dương) và được công nhận lại trường chuẩn Quốc gia mức độ I sau 5 năm (theo quyết định số 2744 /QĐ-UBND ngày 06/10/2016 của UBND Tỉnh Hải Dương).

Trường được đặt ở gần khu trung tâm hành chính xã, ven đường quốc lộ 17B nên thuận lợi cho học sinh đi học và công tác tham mưu của nhà trường.

Người dân chủ yếu làm nghề nông và công nhân khu công nghiệp, có kinh tế ổn định nên phần lớn đều quan tâm tới việc học tập của con em. Ban đại diện cha mẹ học sinh đều là những phụ huynh trẻ, nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm, hoạt động thường xuyên, có hiệu quả cao; thường xuyên quan tâm, chăm lo tới hoạt động giáo dục của nhà trường.

Các em học sinh ngoan, học tập chuyên cần, không có học sinh cá biệt. Chất lượng giáo dục đạt và vượt yêu cầu so với mặt bằng chung của huyện. Kết quả các cuộc thi của học sinh trong năm học trước đều đạt kết quả khá.

Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên: 26. Trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn: 100%. Cơ cấu: Đủ loại hình GV văn hóa, GV dạy chuyên gồm: Âm nhạc, Mỹ Thuật, Thể dục, Tin học, Tiếng Anh. Độ tuổi CBGV từ 25-56, có phẩm chất chính trị vững vàng, đạo đức lối sống tốt, có tinh thần đoàn kết, nhiệt tình, trách nhiệm cao trong công việc.

Cơ sở vật chất nhà trường được đầu tư hàng năm theo hướng chuẩn: Trường có 17 phòng học, đủ mỗi lớp một phòng riêng (100% KCCT); Các phòng học đều đủ tiêu chuẩn về ánh sáng đèn, quạt, thoáng mát về mùa hè, ấm về mùa đông,... Trang thiết bị lớp học như bàn ghế giáo viên, học sinh, bảng, tủ lớp học,... được trang bị đầy đủ, đúng quy định. Đồ dùng thiết bị phục vụ cho dạy và học được nhà trường đầu tư, mua sắm tương đối đầy đủ. Khu vệ sinh, hệ thống nước sạch, cảnh quan khuôn viên đảm bảo.

5. Điểm hạn chế:

Trường nằm trên địa bàn xã thuần nông nên điều kiện kinh tế một bộ phận người dân vẫn còn khó khăn. Nhiều học sinh do hoàn cảnh gia đình nên chưa được quan tâm đúng mức, chưa được quan tâm chu đáo trong học tập.

Đội ngũ giáo viên còn thiếu nhiều so với quy định ($19 \text{ GV}/17 \text{ lớp} = 1,11$ giáo viên /lớp so với quy định tối thiểu 1,41 (không tính giáo viên Tiếng Anh) vì thế công tác phân công chuyên môn gặp rất nhiều khó khăn. Mặt khác, tỉ lệ giáo viên đạt trình độ Đại học chưa cao, năng lực về ngoại ngữ và khả năng ứng dụng CNTT của một số giáo viên còn hạn chế.

CSVC nhà trường còn thiếu nhiều so với yêu cầu thực tế: Hiện tại thiếu phòng làm việc của giáo viên, thiếu phòng giáo dục Nghệ thuật, diện tích nhỏ so với yêu cầu nên khó khăn cho việc tổ chức các hoạt động đổi mới phương pháp dạy học và tổ chức các hoạt động giáo dục. Chưa có nhà để tổ chức ăn bán trú cho học sinh. Hệ thống sân chơi, nền nhà, tường các phòng học bị bong tróc vỡ lở gây

mất cảnh quan. Hệ thống các công trình phụ trợ như nhà xe giáo viên, nhà vệ sinh học sinh cũng đã và đang xuống cấp.

II. CHIẾN LƯỢC XÂY DỰNG PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG

1. Môi trường bên trong

1.1. Quy mô trường lớp học sinh

1.1.1. Giai đoạn 2020-2025

Khối lớp	Số lớp, số học sinh/năm học									
	2020-2021		2021-2022		2022-2023		2023-2024		2024-2025	
	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS
1	4	126	4	122	3	102	3	104	4	112
2	4	128	4	120	4	122	3	102	3	104
3	4	132	4	125	4	120	4	122	3	102
4	3	102	4	136	4	125	4	120	4	122
5	3	90	3	102	4	136	4	125	4	120
Cộng	18	578	19	598	19	598	18	566	18	553
Tỉ lệ huy động	100%		100%		100%		100%		100%	

1.1.2. Đến năm 2030

Khối lớp	Số lớp, số học sinh/năm học									
	2025-2026		2026-2027		2027-2028		2028-2029		2029-2030	
	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS
1	3	102	4	106	4	110	4	106	4	108
2	4	112	3	102	4	106	3	105	4	106
3	3	104	4	112	3	102	4	106	3	105
4	3	102	3	104	4	112	3	102	4	106
5	4	122	3	102	3	104	4	112	3	102
Cộng	17	535	17	519	18	527	18	529	18	525
Tỉ lệ huy động	100%		100%		100%		100%		100%	

2. Nhu cầu CSVC, thiết bị giai đoạn 2020-2025, định hướng 2030

2.1. Diện tích khuôn viên:

- Diện tích hiện có: 6559 m² . Nhu cầu: 7500 m²
- Khuôn viên: Đã quy hoạch 6559 m²
- Đã cấp giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất: 4.500 m²

2.2. Phòng học

Năm học	Phòng học					Tổng cộng	
	Cần có	Đã có	Số thiếu	Xuống cấp cần sửa chữa	Xuống cấp không sửa chữa được	Số phòng cần xây mới	Số phòng cần sửa chữa
2020-2021	18	18	0	10	0	0	10
2021-2022	19	18	1	10	0	1	10
2022-2023	19	18	1	10	0	1	10
2023-2024	18	18	0	10	0	0	10
2024-2025	18	18	0	10	0	0	10
2025-2026	17	18	+1	10	0	0	10
2026-2027	17	18	+1	10	0	0	10
2027-2028	18	18	0	10	0	0	10
2028-2029	18	18	0	10	0	0	10
2029-2030	18	18	0	10	0	0	10

2.3. Khối phòng phục vụ học tập:

- Phòng Giáo dục Nghệ thuật: Phòng Âm nhạc, phòng Mỹ thuật

+ Nhu cầu: 02 phòng; Hiện có: 0

+ Cần xây dựng: 02 phòng;

+ Dự kiến thời gian xây dựng: Năm học 2020-2021

- Nhà đa năng:

+ Nhu cầu: 01; Hiện có: 0

+ Cần xây dựng: 01

+ Dự kiến thời gian xây dựng: Năm học 2020-2021

- Phòng Thư viện, Thiết bị

+ Nhu cầu: 03 phòng; Hiện có: 2

+ Cần xây dựng: 01 phòng;

+ Dự kiến thời gian xây dựng: Năm học 2020-2021

2.4. Khối phòng làm việc (hành chính-quản trị):

+ Nhu cầu: 11 (Phòng hội đồng giáo viên, phòng hiệu trưởng, phòng phó hiệu trưởng, phòng tổ chuyên môn (3 phòng), phòng Y tế, phòng hành chính,

phòng Đội, phòng Truyền thông, phòng bảo vệ)

+ Hiện có: 6 (Phòng hội đồng giáo viên, phòng hiệu trưởng, phòng phó hiệu trưởng, Y tế, Đội, bảo vệ)

+ Cần xây dựng mới: 05 phòng

Cụ thể:

Năm học	Số phòng làm việc					Tổng cộng	
	Cần có	Đã có	Số thiếu	Xuống cấp cần sửa chữa	Xuống cấp không sửa chữa được	Số phòng cần xây mới	Số phòng cần sửa chữa
2020-2021	11	6	5	0		5	
2021-2022	11	6	5	0		5	
2022-2023	11	6	5	0		5	
2023-2024	11	6	5	0		5	
2024-2025	11	6	5	0		5	
2025-2026	11	6	5	0		5	
2026-2027	11	6	5	0		5	
2027-2028	11	6	5	0		5	
2028-2029	11	6	5	0		5	
2029-2030	11	6	5	0		5	

2.5. Sân thể chất:

+ Nhu cầu: 01 (2500 m²) ; Hiện có: 01 (2500 m²)

+ Nâng cấp: Năm học 2021-2022

2.6. Khu nhà ăn bán trú học sinh:

+ Nhu cầu: 01 ; Hiện có: 0

+ Dự kiến xây dựng: Năm học 2020-2021

2.7. Các hạng mục khác:

- Nhà xe giáo viên: Nhu cầu 01; hiện có 01 (Dự kiến mở rộng năm học 2022-2023)

- Nhà xe học sinh: Nhu cầu 01; hiện có 01 (đảm bảo)

- Nhà vệ sinh giáo viên: Nhu cầu 01; hiện có 01 (đảm bảo)

- Nhà vệ sinh học sinh: Nhu cầu 02; hiện có 01 (Dự kiến xây mới năm học 2021-2022)

*** Tổng hợp nhu cầu cần xây dựng và nâng cấp**

STT	Các công trình xây dựng	Đơn vị tính	Xây dựng mới		Sửa chữa, nâng cấp	
			Thời gian khởi công	Thời gian khánh thành	Thời gian khởi công	Thời gian khánh thành
1	Phòng học	01 phòng	T 12/2020	T 07/2021		
2	Phòng GDNT	02 phòng	T 12/2020	T 07/2021		
3	Phòng Thư viện	01 phòng	T 12/2020	T 07/2021		
4	Phòng làm việc	05 phòng	T 12/2020	T 07/2021		
5	Nhà đa năng	01 nhà	T 05/2021	T 10/2021		
6	Khu bán trú	01 khu	T 12/2020	T 07/2021		
7	Sân chơi	01 sân			T6/2021	T8/2021
8	Sân tập	1 sân			T6/2021	T8/2021
9	Nhà vệ sinh học sinh	01 khu	T 05/2021	T 10/2021		
10	Nhà xe giáo viên	1 nhà			T6/2021	T8/2021

3. Xây dựng đội ngũ nhà giáo

Tổng số cán bộ giáo viên hiện có (năm học 2019-2020): 25 (trong đó giáo viên trực tiếp giảng dạy 19, tỉ lệ 1,12 giáo viên/lớp- Không tính giáo viên Tiếng Anh, Tin học);

Đáp ứng 79% nhu cầu theo quy định.

Số CBQL, giáo viên và nhân viên cần cho những năm học tiếp theo:

Năm học	Số lớp	Tổng số GV	Trong đó						CBQL và nhân viên	TS CBGV cần và đủ
			GV VH	ÂN	MT	TD	Tin	TA		
2020-2021	18	26	19	1	1	2	1	2	5	31
2021-2022	19	28	21	1	1	2	1	2	5	33
2022-2023	19	28	21	1	1	2	1	2	5	33
2023-2024	18	27	20	1	1	2	1	2	5	32
2024-2025	18	27	20	1	1	2	1	2	5	32
2025-2026	17	27	20	1	1	2	1	2	5	32
2026-2027	17	27	20	1	1	2	1	2	5	32
2027-2028	18	29	22	1	1	2	1	2	5	34
2028-2029	18	29	22	1	1	2	1	2	5	34
2029-2030	18	29	22	1	1	2	1	2	5	34

4. Môi trường bên ngoài:

Tình hình chính trị, an ninh trật tự, an toàn xã hội, kinh tế-văn hóa của địa phương ổn định, từng bước phát triển theo chiều hướng tích cực, đời sống nhân dân ngày một cải thiện. Nhận thức về vai trò giáo dục của cộng đồng dân cư ngày một tiến bộ, đại đa số các gia đình đều quan tâm đến việc học tập của con em, xem đây là nhiệm vụ hàng đầu của gia đình và xã hội. Khoa học công nghệ ngày càng phát triển rộng rãi trong cuộc sống hàng ngày, mang lại hiệu quả thiết thực, nhu cầu về học tập ngày một nâng cao. Chính quyền địa phương cũng đã có nhiều chính sách tích cực cho công tác giáo dục.

4.1. Thời cơ

- Được sự quan tâm của Đảng uỷ và chính quyền địa phương và các ban ngành đoàn thể trong xã.

- Phần đông học sinh và cha mẹ học sinh trong địa bàn đã có lòng tin vào chất lượng giáo dục của nhà trường, yên tâm khi được học tại trường.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên phần lớn có năng lực chuyên môn tốt, có kỹ năng sư phạm vững vàng và tinh thần trách nhiệm, yêu nghề mến trẻ, hết lòng vì học sinh thân yêu.

- Yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục ngày càng mạnh. Sự quan tâm của phụ huynh, của toàn xã hội tới công tác giáo dục ngày càng tăng.

4.2. Thách thức

- Để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của xã hội và của học sinh, đòi hỏi nhà trường phải có thay đổi vượt bậc về các điều kiện dạy-học cũng như phương pháp, cách thức tổ chức dạy học nhằm bắt kịp đà phát triển chung của ngành.

- Chất lượng của một số ít giáo viên, nhân viên chưa đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục, nhất là khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy. khả năng giao tiếp về ngoại ngữ...

- Đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng giáo dục của cha mẹ học sinh và xã hội trong thời kì hội nhập.

- Số lượng giáo viên mỗi năm lại thiếu do tăng lớp, không đảm bảo gánh vác nhiệm vụ ngày càng lớn trong nhà trường.

- Nhu cầu về kinh phí để tăng cường CSVC, trang thiết bị dạy học rất cấp bách nhưng nguồn kinh phí đầu tư còn hạn chế.

4.3. Xác định các vấn đề ưu tiên

- Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của mỗi học sinh.

- Nâng cao chất lượng, số lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên.

- Ứng dụng CNTT trong các hoạt động dạy và học, trong công tác quản lý, ứng dụng các chuẩn vào đánh giá hoạt động của nhà trường vào công tác quản lý, công tác giảng dạy.

- Đầu tư trang thiết bị dạy học hiện đại: máy chiếu, máy tính,..

- Đề nghị cấp quyền sử dụng đất với phần diện tích tăng thêm.

- Xây dựng hệ thống nhà làm việc cho CBGV, phòng giáo dục nghệ thuật và xây dựng mới khu nhà ăn bán trú học sinh

5. Tầm nhìn, sứ mệnh và các giá trị

5.1. Tầm nhìn

Xây dựng nhà trường có cơ sở vật chất khang trang, hiện đại, đáp ứng mọi điều kiện dạy và học trong giai đoạn mới. Nhà trường có môi trường giáo dục đáng tin cậy, chất lượng; Giáo viên, học sinh luôn tự tin, năng động và luôn có khát vọng vươn lên. Phần đầu giữ vững trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 và xây dựng các điều kiện trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2, đạt kiểm định chất lượng cấp độ 3.

5.2. Sứ mệnh

Tạo dựng môi trường học tập thân thiện, thu hút được 100% trẻ đến trường để mỗi học sinh đều có cơ hội được học tập, được rèn luyện, phát triển toàn diện nhân cách và tư duy sáng tạo. Thực hiện khẩu hiệu: “Mỗi ngày đến trường là một ngày vui”.

5.3. Hệ thống giá trị cơ bản của nhà trường

- *Tình thương yêu*

- *Lòng nhân ái*

- *Tinh thần trách nhiệm*

- *Tự trọng*

- *Trung thực*

- *Sự hợp tác*

- *Tinh sáng tạo*

- *Đoàn kết*

- *Khát vọng vươn lên*

III GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương về phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

- Triển khai chiến lược đến toàn thể cán bộ, giáo viên, báo cáo các cơ quan xin ý kiến chỉ đạo; tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, thu thập ý kiến đóng góp, bổ sung.

- Tham mưu với lãnh đạo các cấp về phê duyệt chủ trương và kinh phí xây dựng những hạng mục cơ sở vật chất theo quy định và bổ sung nhân sự cho trường.

2. Công tác phối hợp

- Phối hợp trong xây dựng chương trình, kế hoạch giáo dục hàng năm (giáo dục chính trị, pháp luật, đạo đức, thể chất, nếp sống văn hóa, sức khỏe, phòng chống tội phạm, tai nạn thương tích, ATGT, vệ sinh thực phẩm, vệ sinh môi trường cho học sinh).

- Phối hợp trong quản lí học sinh, tạo điều kiện để học sinh được học tập và rèn luyện; giám sát việc học tập, rèn luyện của học sinh; động viên khen thưởng kịp thời với cá nhân, tập thể có thành tích; quan tâm giáo dục học sinh cá biệt

- Phối hợp trong xây dựng cơ sở vật chất, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, cung cấp các trang thiết bị phục vụ cho dạy và học của nhà trường.

- Phối hợp trong công tác bảo vệ an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội trong và ngoài nhà trường

3. Công tác tuyên truyền

- Tuyên truyền, quảng bá thương hiệu nhà trường.

- Tuyên truyền trong cán bộ giáo viên và học sinh về nội dung kế hoạch chiến lược trên mọi phương tiện thông tin, lấy ý kiến và thống nhất nhận thức về hành động của tất cả các cán bộ, nhân viên trong trường theo các nội dung của kế hoạch chiến lược. Phát huy truyền thống đoàn kết, nhất trí của toàn trường để quyết tâm thực hiện được các mục tiêu của kế hoạch chiến lược.

- Tuyên truyền, vận động các thành viên của đoàn thể, tổ chức mình thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao, góp ý kiến với nhà trường để điều chỉnh, bổ sung các giải pháp thực hiện tốt kế hoạch phát triển nhà trường.

4. Nâng cao chất lượng đội ngũ

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng; có phẩm chất chính trị; có năng lực chuyên môn khá giỏi; có trình độ chuyên môn tốt; có trình độ Tin học, ngoại ngữ cơ bản, có phong cách sư phạm mẫu mực; Đoàn kết tâm huyết, gắn bó với nhà trường, hợp tác, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

- Quy hoạch, đào tạo và bồi dưỡng cán bộ giáo viên theo hướng sử dụng tốt đội ngũ hiện có, đáp ứng yêu cầu của công việc.

- Định kỳ đánh giá chất lượng hoạt động của cán bộ giáo viên thông qua các tiêu chí về hiệu quả, đóng góp cụ thể của cán bộ giáo viên đối với sự phát triển của nhà trường. Trên cơ sở đó sẽ khen thưởng xứng đáng đối với những cán bộ giáo viên, nhân viên có thành tích xuất sắc.

- Đầu tư có trọng điểm để phát triển đội ngũ cán bộ giáo viên trẻ, có tài năng quy hoạch bố trí vào vị trí chủ chốt của nhà trường.

- Tạo môi trường làm việc năng động, thi đua lành mạnh, đề cao tinh thần hợp tác và chia sẻ với những điều kiện làm việc tốt nhất để mỗi cán bộ giáo viên, nhân viên đều tự hào, muốn cống hiến và gắn kết với nhà trường.

5. Nâng cao chất lượng giáo dục học sinh.

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện, đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh phù hợp với mục tiêu, nội dung chương trình và đổi

tượng học sinh. Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, gắn học với hành, lý thuyết với thực tiễn, giúp học sinh có được những kỹ năng sống cơ bản.

- Tiếp tục triển khai các chuyên đề về đổi mới phương pháp các hoạt động giáo dục trải nghiệm sáng tạo, kiểm tra đánh giá nhằm khắc phục những hạn chế sớm tạo ra được sự chuyển biến cụ thể về chất lượng giáo dục, hiệu quả đào tạo của nhà trường; nâng cao chất lượng các hoạt động khám phá, trải nghiệm, thí nghiệm, ứng dụng công nghệ thông tin vào tổ chức các hoạt động giáo dục. Tiếp tục thực hiện tốt chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Định kỳ rà soát, đổi mới, kiểm định chương trình giáo dục, nội dung và phương pháp giảng dạy theo xu hướng linh hoạt, hiện đại phù hợp với đổi mới giáo dục.

- Thực hiện tốt việc tự đánh giá chất lượng giáo dục.

6. Huy động các nguồn lực tăng cường CSVC, thiết bị dạy học

- Làm tốt công tác tham mưu với lãnh đạo địa phương xây dựng CSVC nhà trường đảm bảo đúng tiêu chuẩn của trường đạt chuẩn quốc gia.

- Tiếp tục đầu tư máy tính và các thiết bị đảm bảo cho việc ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng mạng thông tin quản lý giữa giáo viên, các tổ chuyên môn với nhà trường liên thông qua hệ thống nối mạng Lan và Internet.

IV. TỔ CHỨC THEO DÕI, KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH.

1. Cơ cấu tổ chức

Phổ biến chiến lược phát triển nhà trường rộng rãi, xin ý kiến của chính quyền địa phương, phòng GD&ĐT huyện Kim Thành, Ban đại diện cha mẹ học sinh và các tổ chức cá nhân quan tâm đến nhà trường.

Thành lập ban chỉ đạo chiến lược, điều chỉnh kế hoạch chiến lược từng giai đoạn và từng năm học.

2. Chỉ tiêu đánh giá

Sử dụng bộ tiêu chí đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục và đánh giá trường đạt chuẩn quốc gia, trường học thân thiện, học sinh tích cực.

3. Lộ trình chỉ đạo thực hiện chiến lược

Giai đoạn 1: Từ năm 2020 – 2025

Xây dựng trường Chuẩn quốc gia mức độ II, đánh giá ngoài đạt cấp độ III. Đạt chuẩn PCGD Tiểu học mức độ 3.

a. Về chất lượng giáo dục toàn diện hàng năm:

- Phân đầu duy trì tốt các chỉ tiêu sau:

+ Duy trì sĩ số học sinh hàng năm đạt 100%

+ 100% học sinh được khám bệnh sức khỏe định kỳ

- + Học sinh hoàn thành chương trình tiểu học 100%.
- + Học sinh hoàn thành chương trình tiểu học 99,5% trở lên.
- + Học sinh hoàn thành xuất sắc các nội dung học tập và rèn luyện: 35% trở lên.

b. Chất lượng đội ngũ

- Có 90% giáo viên đạt giáo viên giỏi cấp trường, 2 đến 3 giáo viên đạt giáo viên giỏi cấp huyện.

- Có 30% giáo viên đạt xuất sắc, còn lại đạt khá theo chuẩn nghề nghiệp GVTH

- Có từ 60% CBGV, NV đạt danh hiệu lao động tiên tiến

- Có 2-3 Chiến sĩ thi đua cơ sở

c. Về CSVC

- Xây dựng mới: phòng học, phòng giáo dục nghệ thuật, thêm một số phòng làm việc, khu nhà bán trú học sinh, nhà đa năng.

- Tư sửa các hạng mục: Sân thể chất, sân chơi, nhà xe giáo viên, nhà vệ sinh học sinh.

- tiếp tục xây dựng hoàn thiện cảnh quan khuôn viên và các công trình phụ trợ.

- Được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất phần diện tích tăng thêm.

- Duy trì trường chuẩn quốc gia mức độ I và phấn đấu xây dựng trường chuẩn quốc gia mức độ II vào những năm tiếp theo.

- Tuyên truyền, quảng bá thương hiệu nhà trường.

- Tổ chức tổng kết kinh nghiệm và xây dựng kế hoạch chiến lược 5 năm tiếp theo.

**** Giai đoạn 2: Định hướng đến năm 2030***

- Duy trì trường chuẩn quốc gia mức độ II.

- Đánh giá ngoài đạt cấp độ III.

- Đạt chuẩn PCGD Tiểu học mức độ 3.

- Có thương hiệu về “Trường học thân thiện, học sinh tích cực”.

3.2. Chỉ đạo thực hiện

- Đối với hiệu trưởng:

+ Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch, lộ trình duy trì trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ I. Phấn đấu đạt trường chuẩn Quốc gia mức độ II.

+Thực hiện rà soát cơ sở vật chất lên kế hoạch dự trù, cải tạo mua sắm thiết bị, đồ dùng tối thiểu theo quy định.

+ Tham mưu lãnh đạo các cấp về phê duyệt chủ trương và kinh phí xây dựng những hạng mục cơ sở vật chất theo quy định và bổ sung đội ngũ giáo viên cho trường.

+ Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ giáo viên, nhân viên nhà trường. Kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học.

- Đối với phó hiệu trưởng:

Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá việc thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để thực hiện. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học.

- Đối với tổ trưởng chuyên môn:

+ Phối hợp với chuyên môn trường trong việc triển khai các giải pháp đổi mới, cụ thể hóa việc ứng dụng các phương pháp dạy học tiên tiến, kế hoạch nâng cao chất lượng dạy và học của nhà trường.

+ Tham mưu cho Hiệu trưởng trong việc đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ ngang tầm với yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

+ Phối hợp với các đoàn thể trong trường tham mưu cho BGH tổ chức triển khai nhiệm vụ hàng năm đạt kết quả năm sau cao hơn năm trước.

- Đối với giáo viên, nhân viên :

+ Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học.

+ Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học. Đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

- Đối với học sinh:

+ Đi học chuyên cần, đúng giờ; trang phục sạch sẽ, gọn gàng, phù hợp lứa tuổi, thời tiết, thuận tiện khi tham gia các hoạt động.

+ Ngoan ngoãn, biết vâng lời người lớn, có thói quen chào hỏi, cảm ơn, xin lỗi, xin phép phù hợp, không nói tục, chửi bậy. Mạnh dạn, tự tin bày tỏ ý kiến của mình với cô giáo, bạn bè và những người xung quanh. Tham gia tích cực các hoạt động của lớp và nhà trường tổ chức.

+ Không ngừng học tập, tích cực tham gia hoạt động để có kiến thức, kỹ năng cần thiết trong cuộc sống hàng ngày.

- Ban đại diện cha mẹ học sinh:

+ Tăng cường giáo dục gia đình, phối kết hợp chặt chẽ với nhà trường và các lực lượng giáo dục khác trong việc giáo dục con em.

+ Ủng hộ, tài trợ về tài chính, nhân lực, vật lực, cùng với nhà trường tuyên truyền, vận động các bậc phụ huynh, các tổ chức xã hội, các nhà hảo tâm góp phần thực hiện mục tiêu của kế hoạch chiến lược.

+ Tăng cường giáo dục gia đình, vận động phụ huynh học sinh quan tâm đúng mức đối với con em tránh “khoán trắng” cho nhà trường.

- Các tổ chức đoàn thể trong nhà trường:

+ Xây dựng kế hoạch thực hiện của đoàn thể mình trong việc tham gia thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển của nhà trường.

V, KẾT LUẬN KIẾN NGHỊ:

1, Kết luận:

Kế hoạch chiến lược phát triển Giáo dục giai đoạn 2020-2025, định hướng 2030 của trường tiểu học Tam Kỳ cơ bản đã xác định được những mục tiêu cụ thể, các biện pháp dài hạn mà tập thể sư phạm nhà trường thể hiện rõ tâm tư, nguyện vọng, nhằm nêu cao tinh thần trách nhiệm hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ mà đảng và nhà nước giao phó,

2, Kiến nghị:

1. Đối với Huyện ủy, UBND huyện

- Quan tâm đầu tư các nguồn vốn xây dựng cơ sở vật chất trường Tiểu học Tam Kỳ để theo lộ trình đề ra.

- Quan tâm quy hoạch, đào tạo, bổ nhiệm cán bộ quản lý, phê duyệt, tuyển dụng đội ngũ đảm bảo cơ cấu cho nhà trường.

2. Đối với Phòng Giáo dục và Đào tạo

- Thường xuyên quan tâm theo dõi chỉ đạo, hỗ trợ nhà trường hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ theo mục tiêu đã đề ra.

- Tạo điều kiện cho cán bộ quản lý, giáo viên tham gia học các lớp bồi dưỡng quản lý giáo dục; Tổ chức các chuyên đề, bồi dưỡng nghiệp vụ cho CBQL và giáo viên.

3. Đối với chính quyền địa phương

- Quan tâm chỉ đạo công tác xã hội hóa giáo dục tại địa phương để giúp cho toàn xã hội xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh thống nhất, phụ huynh học sinh có ý thức trách nhiệm đối với việc giáo dục con em.

- Cấp ủy, chính quyền địa phương, hội đồng giáo dục quan tâm giúp đỡ nhà trường về cơ sở vật chất trường học, tạo nguồn vốn đối ứng, chủ đầu tư xây dựng công trình đáp ứng yêu cầu thực tế.

- Bảo vệ an ninh trật tự, tuyên truyền công tác giáo dục đạo đức học sinh qua hệ thống thông tin đại chúng.

Kế hoạch chiến lược phát triển Giáo dục giai đoạn 2020-2025, định hướng 2030 của trường tiểu học Tam Kỳ đã được thông qua Chi bộ Đảng, Hội đồng trường và tập thể Hội đồng sư phạm. Nhà trường rất mong được sự quan tâm giúp đỡ của các cấp lãnh đạo ngành Giáo dục cũng như các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương để đơn vị thực hiện lộ trình đúng kế hoạch và hiệu quả.

PHÒNG GD KIM THÀNH
(đã ký)

UBND XÃ TAM KỲ
(đã ký)

HIỆU TRƯỞNG
(đã ký)

Phạm Tiến Nhuận

Nguyễn Văn Nhuận

Nguyễn Thị Kim Thanh

